

MỘT VÀI SUY NGHĨ GÓP PHẦN GIẢI QUYẾT BÀI TOÁN VỀ THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI (FDI) VÀO CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LONG AN

Some thoughts contributing to solving the problem of attracting foreign investment (FDI) to industrial zones in Long An province

Hồ Văn Tùng¹

¹Ban Tuyên giáo - Tỉnh ủy Long An, Long An, Việt Nam
tungtinhdan@yahoo.com.vn

Tóm tắt — Nằm ở vị trí giao thoa giữa khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long và miền Đông Nam Bộ, là một trong những tỉnh đặc biệt tham gia vào cả ba vùng kinh tế: Vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam, Vùng Đồng bằng Sông Cửu Long và Định hướng quy hoạch xây dựng Vùng biên giới Việt Nam - Campuchia cùng với nhiều lợi thế so sánh khác, Long An có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển công nghiệp, nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và các loại hình dịch vụ logistic thông qua Cảng quốc tế Long An, một trong những cảng biển lớn nhất miền Nam. Mặc dù có những tiềm năng và lợi thế so sánh nhưng việc thu hút đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh thời gian qua vẫn chưa tương xứng với tiềm năng và vị thế sẵn có. Chính vì vậy, giải quyết bài toán thu hút đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh trở thành một trong những vấn đề cấp thiết, thu hút sự quan tâm của Đảng bộ, chính quyền tỉnh và cộng đồng khoa học trong và ngoài tỉnh. Trong phạm vi bài viết này, tác giả sẽ đánh giá thực trạng thu hút đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh thời gian qua và cung cấp những gợi mở để góp phần giải quyết bài toán thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

Abstract — Located at the intersection of the Mekong Delta region and the Southeastern region of Vietnam, as one of the provinces participating in all three economic regions: the Southern Key Economic Region, the Mekong Delta, and the planning orientation of the Vietnam-Cambodia border economic zone, along with many other comparative advantages, Long An has favorable conditions for industrial and agricultural development, especially in high-tech agriculture, and logistic services through the Long An International Port, one of the largest seaports in the South. Despite its potential and comparative advantages, attracting foreign investment to the province has not matched its existing potential and position. Therefore, addressing the issue of attracting foreign investment in the province has become one of the most urgent matters, drawing the attention of the Party, the Long An provincial government, and the scientific community both inside and outside the province. In this article, the author will assess the current situation of attracting foreign investment in the province in recent times and provide suggestions to contribute to solving the problem of attracting investment in the province in the future.

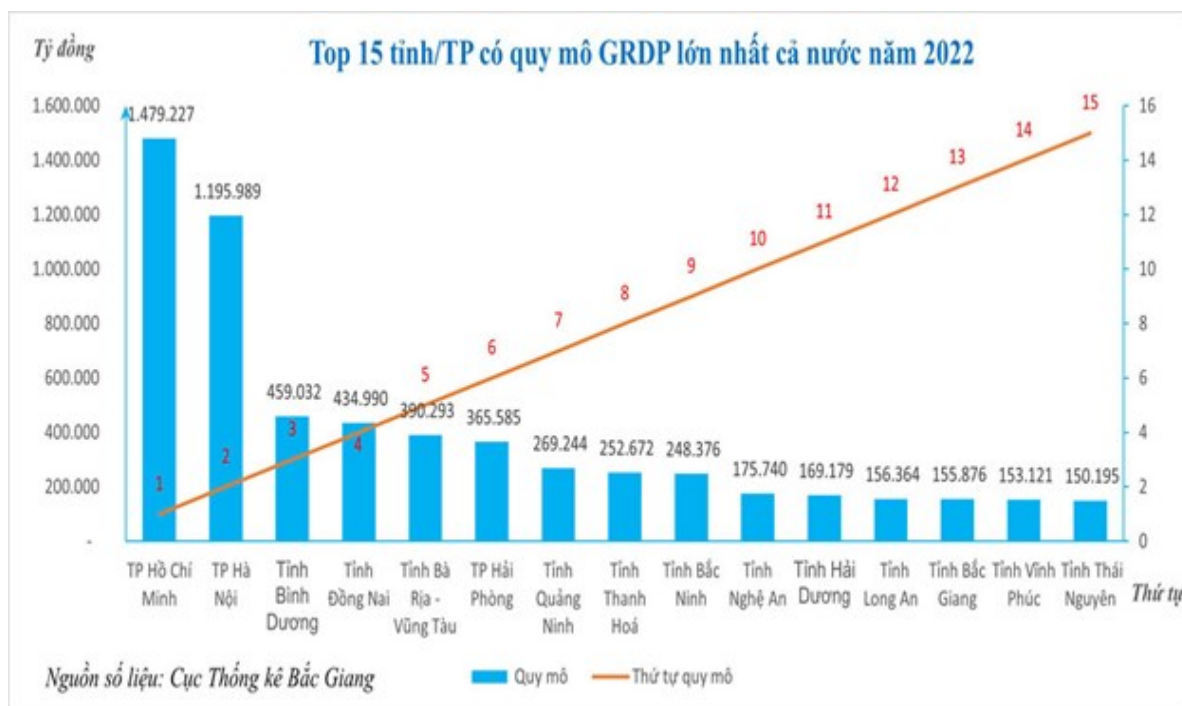
Từ khóa — Vốn đầu tư nước ngoài, phát triển kinh tế, tỉnh Long An, foreign direct investment, economic development.

1. Đặt vấn đề

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế quốc dân là một vấn đề có tính quy luật chung của những nước nông nghiệp. Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước ta, các tỉnh thành trong cả nước tiến hành quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa và hàng loạt các khu công nghiệp (KCN) được hình thành. Tính đến nay cả nước có trên 397 KCN được thành lập với diện tích 124,8 ngàn ha nhưng chỉ có 292 KCN đang hoạt động (Duy Quang, 2023).

Long An là một trong những tỉnh đặc biệt nhất trên cả nước khi tham gia và đóng vai trò quan trọng trong 3 vùng kinh tế – xã hội khác nhau. Ngoài việc đóng vai trò quan trọng trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, tỉnh Long An còn tham gia trong Vùng Đồng bằng sông Cửu Long và Định hướng quy hoạch xây dựng Vùng biên giới Việt Nam – Campuchia. Chính việc tham gia vào cả 3 vùng kinh tế – xã hội này đã cho chúng ta nhận thấy rõ vị trí, vai trò của tỉnh Long An trên bản đồ phát triển kinh tế – xã hội của cả nước. Trước đây, kinh tế của tỉnh chủ yếu dựa vào nông nghiệp, tuy nhiên qua quá trình Công nghiệp hóa-Hiện đại hóa (CNH-HĐH) Long An đã từng bước phát triển và có những thành tựu vượt bậc không những trong vùng mà còn so với các tỉnh, thành khác trong cả nước. Trong 8 tỉnh, thành thuộc vùng KTTĐ

phía Nam, Long An là tỉnh có tăng trưởng GRDP cao thứ hai, đạt 8,46%, quy mô kinh tế đứng thứ 12 trong 63 tỉnh, thành phố trong cả nước; tổng thu ngân sách đạt 22.000 tỷ đồng.



Hình 1. Các địa phương có GDP cao của cả nước

Đạt được những kết quả đáng khích lệ trên có sự đóng góp rất lớn của cộng đồng doanh nghiệp, trong đó có các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đang hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Hiện Long An có 18 khu công nghiệp (KCN) đi vào hoạt động với tổng diện tích đất tự nhiên đã cho thuê 3.512 ha; có 6 KCN đủ điều kiện tiếp nhận nhà đầu tư với diện tích quy hoạch là 1.748,64 ha; 8 KCN có chủ trương đầu tư và đang thực hiện các thủ tục liên quan để giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng với diện tích quy hoạch khoảng 2.181 ha. Toàn tỉnh hiện có 1.191 dự án FDI với số vốn đầu tư nước ngoài 10.402,6 triệu USD đóng góp nguồn thu ngân sách khá lớn cho địa phương. Tuy nhiên, việc thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp nước ngoài vào các KCN trên địa bàn tỉnh chưa thật sự tương xứng với tiềm năng hiện có của địa phương và đây được xem là một trong những hạn chế trong hoạt động thu hút đầu tư của tỉnh cần phải được tập trung thực hiện trong thời gian tới (Ủy ban nhân dân tỉnh Long An, 2023).

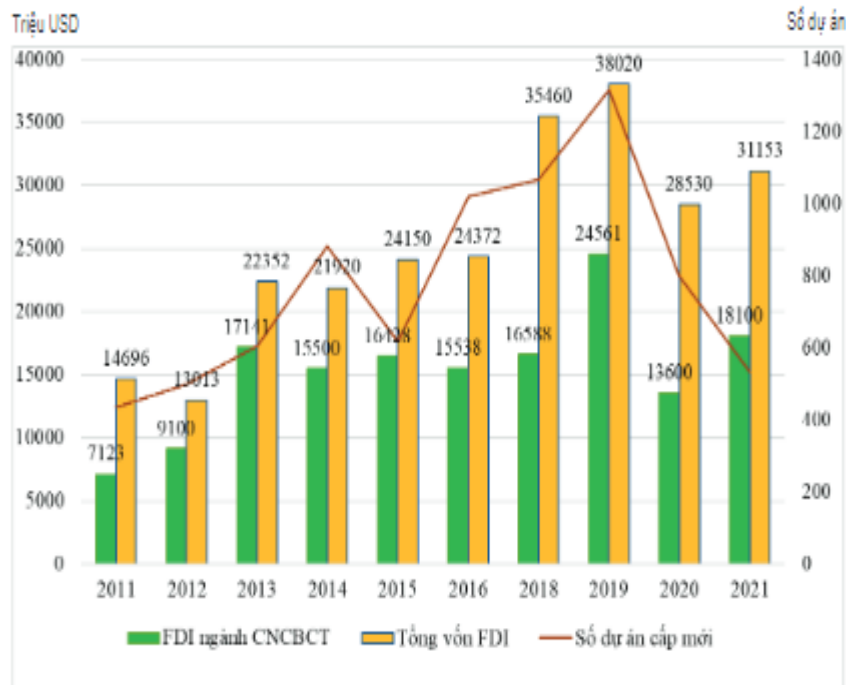
2. Những vấn đề lý luận chung về vốn đầu tư nước ngoài (FDI) và thực trạng hoạt động của các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh

2.1. Những vấn đề lý luận chung về vốn đầu tư nước ngoài (FDI)

Theo Quỹ Tiền tệ quốc tế, “FDI là hoạt động đầu tư được thực hiện nhằm thiết lập các mối quan hệ kinh tế lâu dài với một doanh nghiệp hoạt động trên lãnh thổ của một nền kinh tế khác nền kinh tế nước chủ đầu tư, mục đích của chủ đầu tư là giành quyền quản lý thực sự doanh nghiệp”. Tại Việt Nam, Luật Đầu tư đã nêu rõ: “FDI là hình thức đầu tư do nhà đầu tư nước ngoài bỏ vốn bằng tiền hoặc bất kỳ tài sản nào vào quốc gia khác để có được quyền sở hữu và quản lý hoặc quyền kiểm soát một thực thể kinh tế tại quốc gia này, với mục tiêu tối đa hóa lợi ích của mình” (Nguyễn Thị Huỳnh Hương, 2023; Phạm Tiên Mạnh, 2023).

Các nhà nghiên cứu kinh tế đều thống nhất cho rằng nguồn vốn đầu tư nước ngoài có tác động rất lớn đến các quốc gia, đặc biệt đối với các nước đang phát triển và đang trong tiến trình đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước như Việt Nam hiện nay (Ngô Thụy, 2011). Các nghiên cứu trước cho rằng nguồn vốn đầu tư nước ngoài (FDI) có tác động rất lớn đến sự phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam nói chung và các địa phương nói riêng (Phạm Thị Mỹ An, 2011; Nguyễn

Hải Yến, Nguyễn Ngọc Châu, Phạm Xuân Hùng và Dương Thị Tuyền, 2022). Về mặt lý thuyết và thực tiễn, việc thu hút đầu tư nước ngoài không chỉ đóng góp nguồn thu ngân sách, giải quyết bài toán về lao động, việc làm mà qua đó còn tạo điều kiện cho hoạt động chuyển giao và tiếp cận với hệ thống khoa học công nghệ tiên tiến của thế giới, thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế diễn ra ngày càng mạnh mẽ (Nguyễn Thị Huỳnh Hương, 2023; Đồng Thị Hồng Ngọc, Hoàng Thanh Hải và Tạ Thị Mai Hương, 2017).



Hình 1. Vốn FDI ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, tổng vốn FDI và số dự án cấp mới của FDI ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giai đoạn 2011-2021.

Nguồn: Nguyễn Thị Huỳnh Hương (2023)

Xuất phát từ tầm quan trọng của nguồn vốn đầu tư nước ngoài (FDI), hiện nay mục tiêu của các tỉnh định hướng phát triển mạnh ở loại hình kinh tế, dịch vụ là thu hút nhiều nguồn vốn đầu tư, trong đó nguồn vốn đầu tư nước ngoài (FDI) được xem là một trong những khía cạnh cần được ưu tiên. Thực trạng những năm vừa qua cho thấy mặc dù có bước phát triển nhưng nguồn vốn đầu tư nước ngoài (FDI) vào Việt Nam trong những năm gần đây đang có dấu hiệu chững lại (hình 1). Đây là một trong những vấn đề đặc ra cho các cấp, các ngành và các địa phương trong cả nước trong quá trình phát triển kinh tế, hội nhập quốc tế như hiện nay.

2.2. Thực trạng hoạt động của các khu công nghiệp và tình hình thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI) trên địa bàn tỉnh Long An

Năm 1996 - 1997, Long An vẫn là tỉnh nông nghiệp, GDP bình quân đầu người chỉ khoảng 4 triệu đồng; công nghiệp phát triển ở mức thấp, đầu tư phân tán, quy mô nhỏ lẻ (Hồ Văn Tùng, 2014). Tháng 7 năm 1997, hai KCN đầu tiên của tỉnh ra đời đó là KCN Đức Hòa I và KCN Đức Hòa II (Nay là KCN Xuyên Á) với tổng diện tích là 121,68 ha. Năm 2005 Long An được bổ sung thêm 2 KCN vào quy hoạch tổng thể các KCN trong cả nước, nâng tổng số là 8 KCN và diện tích là 3.543,96 ha. Đến năm 2007 Long An có 17 KCN tổng diện tích 5.990,82 ha. Năm 2010 chính phủ bổ sung 4 KCN vào quy hoạch phát triển nâng tổng số KCN trong tỉnh là 23 với tổng diện tích là 9.734,82 ha. Ngày 24/6/2011 Thủ tướng Chính phủ đã chấp thuận chuyển 7 cụm công nghiệp thành 7 KCN, nâng tổng số KCN trong tỉnh là 30 khu với tổng diện tích là 10.940,7 ha. Tính đến nay toàn tỉnh có 37 KCN với tổng diện tích đất tự nhiên quy hoạch là 12.285,48 ha. Toàn tỉnh hiện có 588 dự án FDI đang hoạt động tại các KCN với số vốn 3.624 triệu USD, đóng góp rất lớn vào quá trình phát triển kinh tế của tỉnh Long An thời gian qua.

Qua 27 năm từ khi hình thành cho đến nay, các KCN của tỉnh Long An đã có những bước phát triển, với tỷ lệ lấp đầy ngày càng gia tăng. Đảng bộ, chính quyền tỉnh Long An đã nhận thức rõ vai trò và tầm quan trọng của việc thu hút đầu tư, đặc biệt là thu hút vốn đầu tư nước ngoài đối với sự phát triển của tỉnh nhà. Chính vì thế, thời gian qua, tỉnh đã đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo môi trường thông thoáng cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài đến tìm hiểu và đầu tư trên địa bàn tỉnh. Bằng chứng cho thấy chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Long An không ngừng được cải thiện; năm 2022, Long An nằm trong Top 10 các địa phương có chỉ số PCI cao nhất cả nước.

Mặc dù đạt nhiều kết quả tích cực trong việc phát triển các KCN cũng như hoạt động thu hút đầu tư nước ngoài thời gian qua. Tuy nhiên những kết quả hiện tại vẫn còn chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế so sánh của Long An so với các địa phương khác trong khu vực và trong cả nước. Nhận thức được vấn đề trên, lãnh đạo tỉnh cũng đã có những chính sách nhằm thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào các KCN với phương châm “*Long An luôn đồng hành cùng doanh nghiệp*” nhưng kết quả mang lại chưa như mong muốn. Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Long An lần thứ IX nhiệm kỳ 2010 - 2015 đã khẳng định phát triển công nghiệp với tốc độ cao, tạo tiền đề vững chắc để Long An cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp vào năm 2020.

Qua 13 năm triển khai các giải pháp, tỉnh đã tạo ra bước đột phá trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh nhà, thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế; hình thành các trung tâm kinh tế gắn với phát triển đô thị, giải quyết việc làm và tạo thu nhập ổn định cho người lao động. Bên cạnh những mặt tích cực nêu trên, việc thu hút đầu tư để lấp đầy các KCN thời gian qua cũng chưa mang lại kết quả như mong đợi.

Đại hội đã thống nhất đánh giá các nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế này là do:

- Thứ nhất, chương trình xúc tiến đầu tư vào KCN chưa được xây dựng đồng bộ, thống nhất với định hướng thu hút các ngành nghề, lĩnh vực đầu tư ưu tiên gắn với lợi thế so sánh và điều kiện phát triển thực tế của tỉnh và đặc thù của từng KCN. Do vậy, các chương trình xúc tiến đầu tư do tỉnh thực hiện còn mang tính cục bộ, chưa đạt hiệu quả cao, chưa thu hút được các dự án đầu tư có ngành nghề, hàm lượng công nghệ phù hợp với lợi thế phát triển; sự thống nhất, đồng bộ trong các chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư giữa các cơ quan Trung ương và địa phương chưa phù hợp.

- Thứ hai, các quy định của pháp luật liên quan tới công tác đền bù, giải phóng mặt bằng KCN còn nhiều khó khăn, vướng mắc, chưa ổn định dẫn đến tình trạng chi phí bồi thường, giá thuê đất tăng cao, làm giảm sức hấp dẫn đầu tư vào các KCN, vướng mắc về giá đất và tình hình giá cả vật liệu xây dựng tăng cao trong thời gian qua đã ảnh hưởng trực tiếp tới tiến độ đền bù, giải phóng mặt bằng, xây dựng kết cấu hạ tầng và thu hút đầu tư vào các KCN.

- Thứ ba, các chủ đầu tư hạ tầng KCN vẫn ưu tiên tập trung thu hút đầu tư lấp đầy KCN, chưa thực sự chú trọng tới cơ cấu ngành nghề, công nghệ, yếu tố môi trường của các dự án đầu tư vào KCN. Tính liên kết ngành của các doanh nghiệp, công nghiệp phụ trợ trong các KCN còn yếu.

- Thứ tư hệ thống kết cấu hạ tầng trong và ngoài hàng rào của một số KCN còn chưa được đầu tư, xây dựng một cách đồng bộ; năng lực, kinh nghiệm của một số chủ đầu tư hạ tầng một số nơi hạn chế, sự kiểm soát chưa thực sự chặt chẽ của cơ quan quản lý nhà nước.

- Thứ năm vẫn còn tồn tại một số KCN, doanh nghiệp KCN chưa tuân thủ nghiêm túc pháp luật về môi trường, còn đặt lợi ích kinh tế lên trên trách nhiệm bảo vệ môi trường; công tác phối hợp kiểm tra, giám sát bảo vệ môi trường KCN của các cơ quan Nhà nước chưa thật chặt chẽ. Mặc dù số lượng các nhà máy xử lý nước thải tập trung đủ theo yêu cầu bảo vệ môi trường nhưng tình trạng ô nhiễm vẫn xảy ra; công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan quản lý còn hạn chế, chưa có chế tài xử phạt có tính răn đe.

- Thứ sáu các chính sách khuyến khích hiện hành đối với đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân vẫn chưa đủ mạnh, chưa đủ hấp dẫn các doanh nghiệp để họ quan tâm đầu tư xây nhà ở cho người lao động trong KCN. Phần lớn người lao động thuê nhà ở do các hộ dân xây dựng thiếu tiện nghi, tiện ích, chưa đáp ứng nhu cầu cơ bản của cuộc sống. Các KCN hiện nay vẫn chưa chú ý đúng mức đến việc đầu tư xây dựng nhà ở và các công trình phúc lợi xã hội khác cho người lao động (cơ sở khám chữa bệnh, nhà trẻ, mẫu giáo, trường học, khu vui chơi giải trí...).

- Thứ bảy chính sách ưu đãi đối với các KCN chưa thực sự hấp dẫn các nhà đầu tư.

Như vậy, có thể thấy rằng việc thu hút đầu tư nước ngoài vào Long An hiện nay vẫn còn những tồn tại, hạn chế do nhiều nguyên nhân. Trong đó có những nguyên nhân chủ quan thuộc về cơ chế, chính sách và đây là một trong những điểm nghẽn cần phải được tập trung khắc phục trong thời gian tới.

2.3. Những giải pháp mà tỉnh đã triển khai nhằm thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào khu công nghiệp

Với những tồn tại, hạn chế trong việc thu hút vốn đầu tư vào các KCN được đánh giá trong báo cáo của Ban quản lý khu kinh tế. Hàng năm, Đảng bộ, chính quyền tỉnh Long An cũng đề ra nhiều nhóm giải pháp nhằm đẩy mạnh việc thu hút đầu tư nước ngoài vào các KCN như:

- Nhóm giải pháp cải tiến môi trường đầu tư: Đẩy mạnh cải tiến các thủ tục hành chính, tiến hành theo hướng "chính quyền điện tử," thông qua mạng Internet tiến hành các thủ tục cần thiết, giảm thời gian, chi phí cho nhà đầu tư. Rà soát các dự án chậm triển khai thực hiện, kịp thời hỗ trợ nhà đầu tư để giải quyết từng trường hợp theo quan điểm lợi ích kinh tế-xã hội.

- Nhóm giải pháp về chính sách thu hút đầu tư: Tổ chức các Hội nghị xúc tiến đầu tư tại tỉnh để mời gọi nhiều nhà đầu tư nước ngoài có tiềm năng tham gia để hiểu về chính sách, môi trường đầu tư của tỉnh; rà soát, sửa đổi các quy định còn bất cập, chưa rõ ràng liên quan đến thủ tục đầu tư và kinh doanh. Ban hành các ưu đãi khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực: phát triển đô thị, phát triển hạ tầng kỹ thuật (cấp thoát nước, môi trường đô thị,...), phát triển nhà ở xã hội và nhà ở cho người có thu nhập thấp; xây dựng công trình phúc lợi (nhà ở, bệnh viện, trường học, văn hoá, thể thao) cho người lao động làm việc trong các KCN; rà soát các dự án đã cấp giấy chứng nhận đầu tư trên toàn tỉnh để có hướng xử lý đối với từng loại dự án.

- Nhóm giải pháp về quy hoạch: Thực hiện tốt công tác xây dựng quy hoạch và quản lý quy hoạch, đặc biệt là tỉnh đã được chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Long An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 13/6/2023 của thủ tướng Chính phủ).

- Nhóm giải pháp về cải thiện cơ sở hạ tầng: Tỉnh đã tranh thủ các nguồn lực nhằm đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, đặc biệt là nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

- Nhóm giải pháp về thông tin: Hàng năm, tỉnh tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với các nhà đầu tư, để xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc nhằm tiếp tục củng cố lòng tin của các nhà đầu tư, tạo hiệu ứng lan tỏa và tác động tích cực tới nhà đầu tư mới,...

Mặc dù có nhiều giải pháp đã được đưa ra, tuy nhiên tình hình thu hút đầu tư nước ngoài của tỉnh Long An vẫn chưa thực sự có bước đột phá. Điều này đòi hỏi sự nỗ lực của các cơ quan, đơn vị và sự tham gia của cộng đồng khoa học trong và ngoài tỉnh để góp phần tháo gỡ khó khăn nội tại và đẩy mạnh tốc độ thu hút đầu tư nước ngoài trong thời gian tới.

3. Một vài gợi ý góp phần giải quyết bài toán thu hút đầu tư nước ngoài trong thời gian tới

Thời gian qua, các cấp, các ngành trong tỉnh đã cố gắng tìm ra nguyên nhân cũng như đề xuất một số giải pháp nhằm cải thiện thực trạng thu hút đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên hoạt động thu hút đầu tư nước ngoài vẫn chưa có nhiều cải thiện đáng kể. Theo cá nhân tôi vấn đề này xuất phát từ việc tiếp cận thông tin một chiều và chưa cân nhắc đến tác động của các yếu tố bên ngoài khác như: tác động của khía cạnh văn hóa, xã hội hay những nhu cầu của các nhà đầu tư đến hoạt động thu hút đầu tư nước ngoài tại địa phương. Chính vì thế, tôi cho rằng để giải quyết tốt bài toán này, tạo bước đột phá cho hoạt động thu hút đầu tư nước ngoài chúng ta cần nhìn nhận lại những đánh giá hiện có, xây dựng một khung đánh giá đa chiều và liên ngành để xác định nguyên nhân, từ đó đề xuất những giải pháp khả thi, phù hợp với tình hình thực tế, giải quyết được những điểm nghẽn trong hoạt động thu hút đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh hiện nay.

Để làm được việc đó, tác giả đề xuất cần phải có một đề tài nghiên cứu khoa học được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ với quy trình nghiên cứu và cách thức tiếp cận thông tin khoa học hơn. Bên cạnh những báo cáo, đánh giá từ phía các cơ quan chức năng, cần phải tiếp cận vấn đề theo phương pháp tam giác thông tin, kết hợp từ cả 03 nguồn dữ liệu: (1) số liệu thứ cấp (báo cáo hằng năm, niên giám thống kê), (2) số liệu sơ cấp (khảo sát nhu cầu và nguyện vọng của nhà đầu tư nước ngoài) và (3) phỏng vấn lãnh đạo một số sở ngành của tỉnh để có thể xác định chính xác nguyên nhân và đề xuất những giải pháp phù hợp, xác đáng, góp phần giải quyết hiệu quả bài toán thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Duy Quang (2023). Tỉnh nào có nhiều khu công nghiệp nhất. *Báo Tiền phong*.
- [2] Đồng Thị Hồng Ngọc, Hoàng Thanh Hải và Tạ Thị Mai Hương (2017). Vài nét phân tích thống kê về thực trạng thu hút FDI vào giáo dục đào tạo Việt Nam. *TNU Journal of Science Technology*, 163(03/1), 39-45.
- [3] Hồ Văn Tùng (2014). *Giải pháp thu hút vốn đầu tư vào các khu công nghiệp tỉnh Long An*.
- [4] Nguyễn Thị Huỳnh Hương (2023). Thực trạng và giải pháp thu hút nguồn vốn FDI vào ngành công nghiệp chế biến, chế tạo hướng tới mục tiêu phát triển kinh tế bền vững ở Việt Nam giai đoạn hiện nay. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam*, 65(4).
- [5] Ngô Thụy (2011). *Ảnh hưởng của hoạt động nhà đầu tư nước ngoài đến thị trường chứng khoán Việt Nam*.
- [6] Nguyễn Hải Yến, Nguyễn Ngọc Châu, Phạm Xuân Hùng và Dương Thị Tuyền (2022). Ảnh hưởng của dòng vốn nước ngoài, độ mở thương mại và nguồn vốn con người đến tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam. *Journal of Science: Economics Development in Practice*, 131(5A), 39-56.
- [7] Phạm Thị Mỹ An (2011). *Vai trò của nguồn vốn FDI đối với cán cân thương mại Việt Nam giai đoạn 1999 - 2010*.
- [8] Phạm Tiến Mạnh (2023). Nghiên cứu ảnh hưởng của hoạt động đầu tư nước ngoài đến thị trường chứng khoán Việt Nam. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam*, 65(4).
- [9] Ủy ban nhân dân tỉnh Long An (2023). *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2023*.

Văn phòng Tỉnh ủy (2020). *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Long An lần thứ IX, nhiệm kỳ 2015-2020*.

Ngày nhận bài: 13/7/2023

Ngày phản biện: 02/8/2023

Ngày duyệt đăng: 11/8/2023